HavaMATH

# BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ II

## ĐỀ 2

### I. Phần trắc nghiệm

**Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

**Câu 1.**

a. Số bé nhất trong các số 365; 653; 543 là:

A. 365 B. 653 C. 543

b. Số lớn nhất trong các số 110; 332; 331 là:

A. 110 B. 331 C. 332

**Câu 2.** Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm: 659 … 857:

A. > B. < C. =

**Câu 3.** 4 giờ chiều còn gọi là:

A. 15 giờ B. 16 giờ C. 5 giờ

**Câu 4.** Một hình tứ giác có độ dài các cạnh là 12 cm, 13cm, 14cm, 15 cm. Chu vi hình tứ giác là:

A. 54 B. 54cm C. 45cm

**Câu 5.** Số điền vào chỗ chấm trong biểu thức 35: 5 + 20 =..... là:

A. 27 B. 37 C. 47

**Câu 6.** Hình vẽ dưới đây có mấy hình tứ giác, mấy hình tam giác?

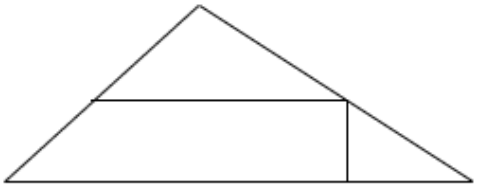

A. 3 hình tứ giác 3 hình tam giác B. 2 hình tứ giác 2 hình tam giác C. 4 hình tứ giác 3 hình tam giác

**II. Phần tự luận**

**Bài 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm

a) 45 kg – 19 kg = …….

b) 16 cm: 4 = …….

c) 40 cm × 3 = …….

d) 156 kg + 793kg = …….

**Bài 2.** Đặt tính rồi tính

169 + 729 137 +208 489 – 176 905 - 89

……

……

……

**Bài 3.** Có 45 chiếc bàn được xếp đều vào 5 dãy. Hỏi mỗi dãy có bao nhiêu chiếc bàn?

Bài giải

……

……

……

**Bài 4.** Tìm y:

a. y x 2 = 4 x 10 b. 47 – y = 25 : 5

……

……

……

HavaMATH

# GỢI Ý/ HƯỚNG DẪN GIẢI

## ĐỀ 2

### I. Phần trắc nghiệm

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | A; C | B | B | B | A | A |

### II. Phần tự luận

**Bài 1.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 45 kg – 19 kg = ……26 kg……

b. 16 cm : 4 = ……4 cm……

c. 40cm × 3 = ……120 cm……

d. 156 kg + 793kg = ……949 kg……

**Bài 2.** Đặt tính rồi tính

169 + 729 = 898

137 +208 = 345

489 – 176 = 313

905 – 89 = 816

**Bài 3.** Có 45 chiếc bàn được xếp đều vào 5 dãy. Hỏi mỗi dãy có bao nhiêu chiếc bàn?

Bài giải

Mỗi dãy có số chiếc bàn là:

45 : 5 = 9 (chiếc bàn)

Đáp số: 9 chiếc bàn

**Bài 4.** Tìm y

a. y x 2 = 4 x 10; y = 20

b. 47 – y = 25 : 5; y = 42